
Án số: 40/2018/HSST
Ngày 20 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lương Thị Thủy**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Quang Chử**

Ông **Vũ Văn Sửu**

Thư ký phiên toà: Ông **Dương Mạnh Hùng** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:

Bà **Nguyễn Thị Hữu** – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/HSST ngày 26/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 09/11/2018 đối với :

Bị cáo: **Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C) SN 1991**

Nơi cư trú: Thôn C , xã Đ L, huyện Ân Thi, tỉnh H Y

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 9/12

Họ tên cha: Nguyễn Văn Q SN 1955

Họ tên mẹ: Phạm Thị H SN 1966

Vợ: Trần Thị H SN 1990

Bị cáo có 02 con, con lớn SN 2010, con nhỏ SN 2012

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của TAND huyện Ân Thi.

Bị cáo có mặt phiên tòa.

Bị hại: Anh **Vũ Đức M SN 2000** (Vắng mặt)

Trú tại: Đ X, Đ D, Ân Thi, H Y

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h00 ngày 01/9/2018, Nguyễn Văn C đi xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS 89B1-441.76 của bố đẻ là ông Nguyễn Văn Qu từ nhà đến nhà ông Nguyễn

Văn Ch ở cùng thôn chơi. Tại nhà ông Ch có anh Vũ Đức M ở thôn Đ X, xã Đ Dg, huyện Á Th, tỉnh H Y và một số ng-ời khác đang ngồi uống r-ượu. Trong lúc uống r-ượu anh M có để 01 ví da màu đen nhãn hiệu Louis Vuitton Paris bên trong có số tiền 10.200.000đ, 01 thẻ căn c-óc công dân và 01 thẻ ATM đều mang tên Vũ Đức Mh; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Việt Tiệp trên nóc tủ tôn nhà ông Ch. Khi mọi người đang ngồi uống rượu thì ông Ch có nhờ khiêng hộ tủ tôn ra xe ô tô, C nhìn thấy chiếc ví da của anh M thấy trên mặt tủ nghĩ trong ví có tiền nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng mọi ng-ời không để ý, C đã lấy chiếc ví da trên rồi bỏ vào túi quần bỏ phía sau đang mặc và khênh tủ ra xe ô tô. Sau khi khênh tủ xong, C lấy xe máy đi về. Khi ra cổng nhà ông Ch, C đã mở ví ra kiểm tra thấy có số tiền 10.200.000đ đều là loại tiền polime mệnh giá 200.000đ, cùng 01 thẻ căn c-óc công dân, 01 thẻ rút tiền ngân hàng BIDV màu vàng đều mang tên Vũ Đức M; 01 chìa khóa màu trắng có chữ Việt Tiệp. C cất ví vào túi quần rồi điều khiển xe máy lên Đại học S- phạm kỹ thuật H Y gặp bạn ngoài xã hội tên T và bạn của T ở Hà Nội. C rủ Tuấn và bạn của T về quán Karaoke Sinh Thái ở thôn C Ng, xã Phạm Ng 1, huyện K Đ, tỉnh H Yhát. C đã thanh toán tiền xe taxi cho T hết 800.000đ, thanh toán tiền hát Karaoke hết 2.300.000đ và tiêu sài ăn uống hết 2.500.000đ. Còn lại số tiền 4.600.000đ C gửi anh Phạm Hải H sinh năm 1994 ở thôn C Ng, xã Phạm Ngũ L, huyện K Đ, tỉnh H Y là bạn của C nhờ giữ hộ. Ngày 02/9/2018, anh H đã giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Á Th để phục vụ điều tra

Đến ngày 02/9/2018, Nguyễn Văn C đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Á Th đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 ví da màu đen nhãn hiệu Louis Vuitton Paris, 01 thẻ căn c-óc công dân và 01 thẻ ATM đều mang tên Vũ Đức M; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Việt .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Á Th, kết luận: 01 ví da màu đen nhãn hiệu Louis Vuitton Paris hàng không chính hãng đã qua sử dụng có giá 100.000đ; 01 chiếc chìa khóa Việt Tiệp không có giá trị .

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn C đã bồi thường cho anh Vũ Đức M số tiền 5.600.000đ, anh Mạnh đã nhận lại 01 ví da màu đen nhãn hiệu Louis Vuitton Paris, 01 thẻ căn c-óc công dân và 01 thẻ ATM đều mang tên Vũ Đức Mạnh; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Việt Tiệp và số tiền 4.600.000đ nên không có đề nghị gì đối với C. Đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C .

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với diễn biến hành vi như đã nêu trên.

Cáo trạng số ngày tháng năm 2018 của VKS huyện Ân Thi , tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn Cương) phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C) phạm tội Trộm cắp tài sản

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C) từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ L, Ân Th, H Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về TNDS: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có ý kiến, đề nghị gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được cơ quan CSĐT công an huyện Ân Thi xử lý nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện Ân Thi; Kiểm sát viên, VKSND huyện Ân Thi đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự , thủ tục tố tụng theo quy định của BLTTHS. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C) đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của VKSND huyện Ân Th đã truy tố: Khoảng hơn 21h00 ngày 01/9/2018 tại nhà anh Nguyễn Văn Ch ở thôn C L, xã Đ L, huyện Ân Th, tỉnh H Y,

Nguyễn Văn C (C) đã có hành vi trộm cắp 01 ví da màu đen nhãn hiệu Louis Vuitton Paris bên trong có số tiền 10.200.000đ, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM, 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Việt Tiệp của anh Vũ Đức M. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 10.300.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, bản tường trình của bị cáo, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ do Cơ quan CSĐT Công an huyện Ân Thi đã thu thập đầy đủ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ nhận thức để biết rằng tài sản đó thuộc sở hữu của người khác nhưng vì động cơ cá nhân, bị cáo đã cố ý chiếm đoạt. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây lên sự bất bình trong quần chúng nhân dân vì hiện nay tệ nạn trộm cắp tài sản đang gia tăng. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh, kịp thời trước pháp luật là cần thiết, nhằm trừng trị, giáo dục người phạm tội và răn đe những người khác.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C) phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, VKSND huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và bị hại có đơn xin miễn truy cứu TNHS cho bị cáo, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã chủ động đến cơ quan Công an huyện đầu thú, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần cho bị cáo được cải tạo địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Vật chứng của vụ án cơ quan CSĐT công an huyện Ân Thi đã xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C) phạm tội Trộm cắp tài sản

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS; Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C) 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ L, Ấ Th, H Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- VKS huyện;

- Bị cáo;

Bị hại;

- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Thủy

